

Số: 42/BC-TANDTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO**Việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 743/KH-UBTVQH15 ngày 26/02/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề và chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, Tòa án nhân dân tối cao trân trọng báo cáo kết quả việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội¹ đã đề ra đối với công tác của Tòa án nhân dân, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC TRIỂN KHAI CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Ngay sau khi các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành, Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo Tòa án các cấp khẩn trương quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung liên quan tới công tác Tòa án theo yêu cầu tại các Nghị quyết. Để hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ mà các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề ra, hàng năm, Ban cán sự đảng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đều ban hành các Nghị quyết, Chỉ thị² để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án; trong đó đã chỉ đạo các Tòa án tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các giải pháp đột phá nhằm nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Đặc biệt, đã tổ chức Hội nghị triển khai công tác cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022, qua đó thống nhất các định hướng lớn để đẩy mạnh cải cách tư pháp, thông qua các giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động Tòa án nói chung và chất lượng xét xử nói riêng trong giai đoạn mới. Trên cơ sở đó, các giải pháp đồng bộ đang được Tòa án nhân dân tối cao chỉ đạo triển khai trong toàn hệ thống Tòa án gồm:

(1) Triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về Cải cách Tư pháp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

¹ Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

² Nghị quyết số 321-NQ/BCSĐ ngày 21/12/2022 của Ban Cán sự đảng TANDTC về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2023 của Tòa án nhân dân; Chỉ thị số 01/2023/CT-CA ngày 03/01/2023 của Chánh án TANDTC về việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2023; Nghị quyết số 512-NQ/BCSĐ ngày 12/12/2023 của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân dân tối cao về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024 của Tòa án nhân dân, Chỉ thị số 01/2024/CT-CA ngày 02/01/2024 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2024.

về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

(2) Tăng cường công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật.

(3) Đổi mới tổ chức phiên tòa theo tinh thần cải cách tư pháp.

(4) Nâng cao chất lượng bản án, quyết định của Tòa án.

(5) Công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

(6) Nâng cao hiệu quả công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự.

(7) Tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, trong đó giao chỉ tiêu tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm tới từng Thẩm phán.

(8) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiền hành tố tụng và các cơ quan có liên quan trong quá trình giải quyết các loại vụ án.

(9) Tăng cường công tác kiểm tra, giám đốc việc xét xử.

(10) Nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên và Thư ký Tòa án.

(11) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu.

(12) Đổi mới thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án.

(13) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện làm việc cho các Tòa án.

(14) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Tòa án.

(15) Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

(16) Triển khai thi hành có hiệu quả Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, góp phần làm giảm áp lực về công việc cho các Tòa án.

(17) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật; nâng cao đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, người lao động Tòa án các cấp, trước hết là các đồng chí lãnh đạo Tòa án các cấp, các công chức có chức danh tư pháp nhằm củng cố và tạo niềm tin của người dân đối với Tòa án.

Với việc quán triệt và triển khai kịp thời, nghiêm túc các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hoạt động của các Tòa án trong thời gian qua tiếp tục có những chuyển biến tích cực trên tất cả các mặt công tác. Về cơ bản, các Tòa án đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ mà các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ³

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

³ Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

1.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình ban hành văn bản chỉ đạo các Tòa án triển khai thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Để cụ thể hóa các yêu cầu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành nhiều văn bản⁴ yêu cầu các đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 nghiêm túc thực hiện các nội dung, gồm:

- Chủ động liên hệ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy thông tin về Đề án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện thuộc địa bàn sắp xếp lại đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2030.

- Trên cơ sở danh sách các đơn vị thuộc địa bàn sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cung cấp, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị thuộc phạm vi quản lý dự kiến phương án sắp xếp lại giai đoạn 2023-2030, từ đó, xác định cụ thể tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở, tài sản công làm căn cứ để báo cáo đề xuất về chủ trương, đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp đối với trụ sở làm việc được lựa chọn là nơi làm việc của đơn vị sau khi sắp xếp theo đúng quy định.

- Trong thời gian chờ phê duyệt Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị thuộc phạm vi quản lý chủ động triển khai các bước trong quy trình sắp xếp nhà, đất (kê khai báo cáo, tổng hợp phương án, kiểm tra hiện trạng nhà, đất; lập phương án xử lý nhà, đất) để ngay sau khi Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện có thẩm quyền được phê duyệt kịp thời báo cáo Tòa án nhân dân tối cao phương án xử lý cơ sở nhà, đất, tài sản công theo quy định.

b) Kết quả thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

Tính đến hết ngày 30/4/2024, các Tòa án nhân dân có 09 cơ sở nhà đất phải thực hiện sắp xếp do sáp nhập đơn vị hành chính. Trong số 09 cơ sở nhà, đất nêu trên hiện đã thực hiện xong thủ tục điều chuyển 01 cơ sở nhà, đất; 08 cơ sở nhà, đất còn lại đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục để chuyển giao về địa phương quản lý, sử dụng và theo kế hoạch thì việc chuyển giao sẽ hoàn thành trong năm 2024.

1.2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Tiến độ thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất dôi dư của các đơn vị hành chính cấp huyện vẫn còn chậm so với kế hoạch, xuất phát từ các nguyên nhân như sau:

⁴ Công văn số 34/TANDTC-KHTC ngày 24/2/2023 về việc tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị thuộc hệ thống Tòa án nhân dân; Công văn số 159/TANDTC-KHTC ngày 19/6/2023 về việc triển khai thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất của hệ thống Tòa án nhân dân; Công văn số 228/TANDTC-KHTC ngày 9/8/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công; Công văn số 308/TANDTC-KHTC ngày 05/10/2023 về việc Báo cáo tình hình thực hiện rà soát việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc và Công văn số 21/TANDTC-KHTC ngày 22/01/2024 về công tác quản lý, xử lý tài sản nhà nước thuộc hệ thống Tòa án nhân dân.

- Sáp nhập đơn vị hành chính là nhiệm vụ quan trọng, có tính chất phức tạp, và mức độ tác động, ảnh hưởng lớn, quy trình thực hiện được tiến hành chặt chẽ, qua nhiều giai đoạn nên các địa phương gặp nhiều khó khăn trong việc bảo đảm tiến độ thời gian theo yêu cầu. Cùng với đó, là những vấn đề về sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, người lao động dôi dư. Do vậy, trong thời gian đầu thực hiện, một số địa phương chưa thể công bố phương án quy hoạch theo đúng tiến độ đã đề ra, gây ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ thực hiện quy trình chuyển giao cơ sở nhà đất dôi dư về địa phương quản lý.

- Khi muốn thay đổi phương án sắp xếp theo quy định phải tổ chức kiểm tra hiện trạng, lập biên bản và lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà, đất. Tuy nhiên, hiện nay một số bộ, ngành và địa phương chưa thống nhất quan điểm xử lý cơ sở nhà đất dôi dư nên mất nhiều thời gian để thống nhất phương án sắp xếp lại.

- Khi thực hiện phương án điều chuyển cơ sở nhà, đất nội bộ giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý phải lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi có nhà, đất) và trình Bộ Tài chính phê duyệt phương án. Quy trình thực hiện này mất nhiều thời gian, trong khi các cơ sở nhà đất này đã lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước khi trình Bộ Tài chính thực hiện phê duyệt phương án sắp xếp lần đầu.

- Khi đơn vị không có nhu cầu sử dụng, muốn trả về địa phương quản lý hoặc điều chuyển sang bộ ngành, đơn vị khác thì Bộ Tài chính yêu cầu phải giải thích sự phù hợp về tiêu chuẩn định mức, dẫn đến mất rất nhiều thời gian để có văn bản trao đổi, phối hợp qua lại giữa các đơn vị.

1.3. Các giải pháp, kiến nghị và cam kết thực hiện trong thời gian tới

Để tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, Tòa án nhân dân tối cao sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp sau:

- Quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thuộc hệ thống Tòa án nhân dân thực hiện nghiêm túc các quy định, chỉ đạo về sắp xếp lại, xử lý tài sản, trụ sở làm việc của đơn vị theo đúng Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý trụ sở dôi dư, tài sản công của các Tòa án nhân dân cấp huyện đúng định mức, thời hạn, đảm bảo công khai, minh bạch, tránh thất thoát, lãng phí theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 771/CD-TTg ngày 29/8/2023 và Công điện số 02/CD-BTC ngày 18/12/2023 của Bộ Tài chính.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, tài sản công tại các Tòa án nhân dân cấp huyện triển khai việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở dôi dư còn chậm. Xử lý nghiêm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc chậm thực hiện việc kê khai, báo cáo, tổng hợp, lập phương án xử lý và tổ chức thực hiện phương án xử lý đối với tài sản, trụ sở làm việc.

- Kiện toàn nhân sự làm công tác quản lý tài sản công tại đơn vị, đảm bảo năng lực để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật. Chỉ đạo các đơn vị thuộc

phạm vi quản lý nghiêm túc thực hiện việc đào tạo, nâng cao chất lượng cho cán bộ làm công tác quản lý tài sản công theo hướng chuyên nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.

- Bổ sung quy định cho phép các Bộ, ngành được ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị dự toán trực thuộc được chủ trì, kiểm tra và lập biên bản kiểm tra hiện trạng khi thực hiện phương án sản xuất chuyển giao về địa phương, xử lý các cơ sở nhà đất dôi dư.

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH15 ngày 07/10/2022 về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1. Kết quả đạt được

a) Các biện pháp, giải pháp đã triển khai

Để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ngày 06/12/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 03/2022/CT-CA về việc tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tòa án nhân dân; trong đó yêu cầu Chánh án các Tòa án, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao tiếp tục quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, các đạo luật về tố tụng và các quy định của pháp luật có liên quan; phát huy và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động xây dựng, hoàn thiện các nội quy, quy trình, quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phù hợp với đặc thù của mỗi đơn vị, Tòa án; nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, rút kinh nghiệm việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có trách nhiệm trong việc tổ chức, thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

b) Kết quả đạt được cụ thể

**** Về ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể việc tiếp công dân của ngành Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp công dân***

Xác định công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục nhằm tạo sự đồng thuận cao và nghiêm túc thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, các Tòa án đã chủ động triển khai xây dựng và ban hành nhiều Kế hoạch, Chương trình, Quy chế, Nội quy tiếp công dân; đồng thời, phối hợp xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành quy định giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp... phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, góp phần nâng cao chất lượng công tác, bảo vệ quyền, lợi ích của công dân.

Các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện được ban hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, là căn cứ pháp lý để công chức Tòa án thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng là giới hạn để công dân thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Quá trình triển khai thực hiện, các Tòa án đã chủ động rà soát, phát hiện những khó khăn, vướng mắc hoặc quy định trong văn bản chưa phù hợp để kịp thời ban hành văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung, giúp cho công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt chất lượng.

Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang hoàn thiện Quy định về quy trình tiếp công dân trong Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp công dân.

**** Về nghiên cứu, đánh giá khó khăn, vướng mắc trong việc giải quyết án hành chính***

Thực tiễn giải quyết, xét xử các vụ án hành chính cho thấy, các vụ án chủ yếu liên quan tới khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai. Đây là lĩnh vực khó, phức tạp, mất nhiều thời gian để giải quyết. Để nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các vụ án hành chính, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã phân công các đồng chí lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao tập trung chỉ đạo các Tòa án khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này; đồng thời, ban hành Công văn số 217/TANDTC-GĐKT III ngày 21/12/2022 về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết, xét xử các vụ án hành chính. Trong quá trình giải quyết, các Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại giữa các bên; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo giải quyết vụ án đúng pháp luật; phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; tăng cường tổ chức xét xử trực tuyến các vụ án hành chính, góp phần hạn chế việc phải hoãn phiên tòa nhiều lần; hạn chế việc xét xử vắng mặt người bị kiện; giảm bức xúc cho người khởi kiện. Do đó, mặc dù các vụ án hành chính thụ lý tăng nhưng các Tòa án đã bảo đảm tiến độ, thời hạn giải quyết, tính đến ngày 30/4/2024, không có vụ án để quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật do nguyên nhân chủ quan.

Để tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong giải quyết án hành chính, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác này, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định số 240/QĐ-TANDTC ngày 07/7/2023 về việc rà soát, tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Trên cơ sở kết quả rà soát, Tòa án nhân dân tối cao đã tổng hợp, xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

**** Về tiếp tục triển khai những giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chú trọng công tác giám đốc, kiểm tra việc xét xử***

Trong công tác tiếp công dân, các Tòa án nhân dân tiếp tục tập trung thực hiện nhiều giải pháp như: quán triệt, thực hiện đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Nghị định 64/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi

hành một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, quy chế, quy định về tiếp công dân của Tòa án nhân dân tối cao; thực hiện tiếp công dân thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định; bố trí thời gian trực tiếp gặp gỡ, đối thoại với công dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân để kịp thời giải quyết, bảo đảm quyền lợi cho công dân; tạo điều kiện để công dân được trình bày ý kiến hoặc bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến nội dung yêu cầu của mình, gắn việc tiếp dân với việc xem xét, giải quyết các vụ việc của công dân theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với Viện kiểm sát để giải quyết các đơn khiếu nại có nội dung bức xúc, kéo dài...

Thời gian qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân cơ bản được thực hiện ổn định, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và tình hình an ninh chính trị. Trách nhiệm tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cấp ủy, lãnh đạo các Tòa án được nâng lên. Năng lực, nghiệp vụ và kỹ năng vận động, thuyết phục, giải thích, hòa giải của đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các Tòa án ngày càng được tăng cường.

Hàng năm, Tòa án nhân dân tối cao đã thành lập các Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra công tác chuyên môn của các Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân 02 cấp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức nhiều cuộc thanh tra, kiểm tra công vụ⁵. Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã chỉ ra những thiếu sót, vi phạm trong lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của công chức, Thẩm phán; các Tòa án đã nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm. Lãnh đạo các Tòa án, đơn vị đã tăng cường quản lý cán bộ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ; thực hiện nghiêm Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức Tòa án nhân dân; Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán và Quyết định số 120/QĐ-TANDTC về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Các Tòa án nhân dân cấp tỉnh cũng tăng cường kiểm tra công tác chuyên môn đối với Tòa án nhân dân cấp huyện để kịp thời phát hiện, khắc phục, rút kinh nghiệm những sai sót chuyên môn, nghiệp vụ.

**** Về xây dựng quy chế phối hợp và tổ chức việc tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở Trung ương***

Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với Ban Tiếp công dân Trung ương tiến hành khảo sát, nắm tình hình triển khai thực hiện việc tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân ở Trung ương. Tuy nhiên, theo Ban Tiếp công dân Trung ương, với số lượt công dân trực tiếp đến Trụ sở tiếp công dân Trung ương hiện tại không quá nhiều, việc cử cán bộ Tòa án nhân dân tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương là chưa cần thiết. Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang phối hợp với Thanh tra Chính phủ xây dựng quy chế phối hợp trong công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương.

⁵ Thanh tra, kiểm tra công vụ, công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp dân của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân tỉnh và một số đơn vị Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc tỉnh Lai Châu, Cà Mau, Tuyên Quang, Tây Ninh, Hòa Bình, Kon Tum, Bình Định, Cao Bằng...

2.2. Những vấn đề còn tồn tại, hạn chế

- Công tác bố trí cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân được quan tâm nhưng vẫn còn thiếu về số lượng.

- Trụ sở một số Tòa án, nhất là Tòa án nhân dân cấp huyện được xây dựng từ lâu, quy mô trụ sở nhỏ nên gặp nhiều khó khăn trong bố trí phòng riêng để tiếp công dân.

- Vẫn còn một số trường hợp lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo liên tục gửi đơn để khiếu nại, tố cáo sai sự thật hoặc không có căn cứ, dùng nhiều từ ngữ bôi nhọ cán bộ nhằm gây khó khăn, cản trở trong hoạt động tố tụng và công tác giải quyết, xét xử của Tòa án; một số trường hợp do bị kích động, xúi giục gửi đơn tố cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ, không chứng minh được hành vi tố tụng, hành vi hành chính hoặc quyết định hành chính đã xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình; một số trường hợp mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, đã được giải quyết theo đúng quy định của pháp luật, có kết luận của cơ quan có thẩm quyền song cố tình không chấp hành, vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều nơi hoặc sau khi khiếu nại không được chấp nhận đã chuyển sang tố cáo... nhưng chưa có chế tài xử lý phù hợp để hạn chế.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực về xây dựng, đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng còn có hạn chế nên khi Nhà nước thực hiện xử lý vi phạm, giải toả, đền bù hoặc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phát sinh khiếu kiện do người dân không nắm bắt được thông tin hoặc chưa được hướng dẫn cụ thể.

2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Số lượng các loại vụ việc mà Tòa án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục gia tăng với tính chất ngày càng phức tạp, nhất là trong lĩnh vực dân sự, tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có nhiều mâu thuẫn nên mất nhiều thời gian để xác minh, làm rõ; một số trường hợp đương sự không hợp tác, trốn tránh trách nhiệm, nghĩa vụ; việc ủy thác thu thập chứng cứ đối với các vụ án có yếu tố nước ngoài còn khó khăn, thời gian bị kéo dài,... do đó, việc giải quyết các vụ việc tranh chấp bị kéo dài là một trong những nguyên nhân dẫn tới số lượng đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động tố tụng và người tiến hành tố tụng tiếp tục tăng. Trong khi đó, số lượng công chức của các Tòa án thiếu so với khối lượng công việc, điều kiện đảm bảo cho hoạt động của Tòa án chưa được bổ sung kịp thời.

- Nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của một số người khiếu kiện còn hạn chế, có những trường hợp vụ việc đã được cơ quan chức năng giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình; tổ chức đối thoại, giải thích, trả lời nhiều lần nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn đến nhiều nơi, thậm chí có trường hợp phản ứng tiêu cực, bị kẻ xấu lợi dụng lôi kéo, kích động gây rối hoặc tham gia khiếu kiện đông người, vượt cấp làm mất an ninh, trật tự.

- Việc xử lý đơn đòi với một số vụ việc còn tình trạng bị chuyển đi chuyển lại nhiều lần, ảnh hưởng đến thời hạn xử lý; một số vụ án đã được Tòa án nhân dân tối cao xem xét, trả lời không có căn cứ kháng nghị nhưng đương sự vẫn tiếp tục có đơn gửi các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội.

2.4. Các giải pháp để nâng cao chất lượng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Giải pháp về thể chế: tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo đồng bộ, thống nhất; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết thực hiện nghiệp vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là Chỉ thị số 35-CT/TW, Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; coi công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn với công tác cải cách tư pháp và xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Tập trung thực hiện tốt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác xét xử, chú trọng làm tốt công tác hoà giải, đối thoại trong quá trình giải quyết các vụ việc nhằm hạn chế việc phát sinh khiếu nại trong hoạt động tố tụng cũng như đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích các quy định của pháp luật, chú trọng đối thoại, để nâng cao ý thức, trách nhiệm của công dân trong việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các kết luận, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn nghiệp vụ, có khả năng hướng dẫn, giải thích thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Đồng thời, quan tâm về chế độ chính sách bồi dưỡng hợp lý cho cán bộ trực tiếp tiếp công dân.

- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị cần thiết để bố trí Phòng tiếp công dân khang trang nhằm thể hiện sự lịch sự, tôn trọng người dân, sự uy nghiêm của công sở và bảo đảm an toàn khi tiếp công dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý, theo dõi việc tiếp công dân để khai thác, tra cứu phục vụ việc tiếp công dân và xử lý đơn.

- Làm tốt công tác phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp, cơ quan nhà nước trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để trao đổi, cung cấp thông tin, nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình công dân khiếu nại, tố cáo, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài để chủ động nội dung tiếp hoặc trả lời công dân kịp thời.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn chuyên đề để nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động rà soát, phân loại giải quyết các vụ việc tồn đọng để kịp thời phát hiện, rút kinh nghiệm và khắc phục những thiếu sót, vi phạm. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức vi phạm.

III. VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ CHẤT VẤN⁶

1. Kết quả đạt được

a) Đối với công tác xét xử

Để nâng cao chất lượng xét xử và đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các vụ án, Ban cán sự đảng, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã không ngừng đổi mới, triển khai nhiều giải pháp đột phá như: yêu cầu các Tòa án tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết từ khâu thụ lý hồ sơ vụ án đến phân công Thẩm phán nghiên cứu và lên lịch để sớm đưa vụ án ra xét xử; đẩy mạnh tranh tụng tại tất cả các phiên tòa xét xử; tăng cường công tác hòa giải, đối thoại; chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết vụ án; công khai bản án, quyết định của Tòa án trên Cổng thông tin điện tử; làm tốt công tác hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án; tổ chức nhiều khóa bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo về kỹ năng giải quyết, xét xử các loại vụ việc; chủ động xây dựng quy chế, chương trình phối hợp với Viện kiểm sát cùng cấp tổ chức các “Phiên tòa rút kinh nghiệm”⁷; chủ động kiểm tra, rà soát các vụ án quá hạn luật định để có phương án giải quyết dứt điểm... Do vậy, chất lượng xét xử, giải quyết các loại vụ án tiếp tục được bảo đảm. Kết quả là, từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/4/2024, các Tòa án đã thụ lý 792.963 vụ việc, đã giải quyết được 604.816 vụ việc, đạt tỷ lệ 76,27%. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án là 0,9%, đáp ứng yêu cầu mà Nghị quyết Quốc hội đề ra (không quá 1,5%).

* *Về giải quyết, xét xử các vụ án hình sự*, các Tòa án đã thụ lý 121.982 vụ với 238.570 bị cáo; đã giải quyết, xét xử được 107.559 vụ với 205.265 bị cáo; đạt tỷ lệ 88,18% về số vụ và 86,04% về số bị cáo. Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ

⁶ Nghị quyết số 755/NQ-UBTVQH15 ngày 27/3/2023 về hoạt động chất vấn tại Phiên họp thứ 21 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV.

⁷ Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/4/2024 tổ chức 15.769 phiên tòa rút kinh nghiệm.

thẩm 102.525 vụ với 204.895 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 90.857 vụ với 177.238 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 19.216 vụ với 33.222 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 16.517 vụ với 27.679 bị cáo; thụ lý theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 241 vụ với 453 bị cáo, đã giải quyết, xét xử 185 vụ với 348 bị cáo. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 0,57% (do nguyên nhân chủ quan là 0,45%); bị sửa là 4,75% (do nguyên nhân chủ quan là 0,4%).

Việc xét xử các vụ án hình sự đảm bảo nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các Tòa án địa phương đã tăng cường phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng cùng cấp xây dựng quy chế phối hợp trong công tác, định kỳ họp trao đổi, thống nhất những vấn đề còn có ý kiến khác nhau về đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, nhằm giải quyết tốt vụ án. Các trường hợp Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung đều đảm bảo có căn cứ, đúng pháp luật và về cơ bản được Viện kiểm sát chấp nhận. Việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều có căn cứ theo quy định của pháp luật.

*** Đối với các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm**, đặc biệt là các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo được các Tòa án đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh. Đã áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với người chủ mưu, cầm đầu, người lợi dụng chức vụ, quyền hạn để chiếm đoạt hoặc làm thất thoát số lượng lớn tài sản của Nhà nước; khoan hồng đối với người tự thú, đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc tự nguyện bồi thường thiệt hại gây ra. Đồng thời, cũng chú ý áp dụng các biện pháp kê biên, phong tỏa tài khoản, tài sản của các đối tượng phạm tội nhằm tránh việc tẩu tán tài sản, đảm bảo việc thu hồi tài sản của Nhà nước đã bị các bị cáo chiếm đoạt hoặc gây thiệt hại. Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/4/2024, các Tòa án đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm đối với 5.701 vụ với 12.989 bị cáo phạm tội về kinh tế, tham nhũng, chức vụ; đã xét xử 4.332 vụ với 8.708 bị cáo; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 1.366 vụ với 2.631 bị cáo, đã xét xử 836 vụ với 1.657 bị cáo; thụ lý theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 25 vụ với 40 bị cáo, đã xét xử 13 vụ với 16 bị cáo. Các Tòa án đã tuyên thu hồi tiền, tài sản đối với 209 vụ với 764 bị cáo trong các vụ án kinh tế, tham nhũng với số tiền và tài sản trên 2.489 tỷ đồng; có 164 vụ với 568 bị cáo đã khắc phục hậu quả nộp lại tài sản đã chiếm đoạt trên 456 tỷ đồng.

*** Về giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự**, các Tòa án đã thụ lý 616.163 vụ việc; đã giải quyết, xét xử được 449.720 vụ việc; đạt tỷ lệ 73%. Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 586.874 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 426.775 vụ việc; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 28.335 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 22.199 vụ việc; thụ lý theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 954 vụ việc, đã giải quyết, xét xử 746 vụ việc. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 0,59% (do nguyên nhân chủ quan 0,35%); bị sửa là 1,45% (do nguyên nhân chủ quan 0,5%).

Các Tòa án đã hạn chế đến mức thấp nhất việc để các vụ việc dân sự quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật; làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; tăng cường công tác hòa giải; chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những

trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án. Để đảm bảo các vụ việc dân sự không bị hủy để xét xử lại nhiều lần, lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các Tòa án nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử ngay từ cấp sơ thẩm bên cạnh việc chú trọng làm tốt công tác hòa giải. Đối với Tòa án cấp phúc thẩm và giám đốc thẩm, khi hủy án của Tòa án cấp dưới cần phân tích kỹ các sai sót của bản án, quyết định bị hủy, đồng thời nêu được những vấn đề mà các giai đoạn tố tụng tiếp theo phải giải quyết.

* **Về giải quyết, xét xử các vụ án hành chính**, các Tòa án đã thụ lý 16.388 vụ; đã giải quyết, xét xử được 9.945 vụ; đạt tỷ lệ 60,7%. Trong đó, thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 12.161 vụ, đã giải quyết, xét xử 6.584 vụ; thụ lý theo thủ tục phúc thẩm 4.111 vụ, đã giải quyết, xét xử 3.253 vụ; thụ lý theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 116 vụ, đã giải quyết, xét xử 108 vụ. Tỷ lệ bản án, quyết định bị hủy là 3,16 % (do nguyên nhân chủ quan là 2%); bị sửa là 3,19% (do nguyên nhân chủ quan là 2,14%).

Mặc dù số lượng các vụ án hành chính đã thụ lý trong những năm gần đây ngày càng tăng; tuy nhiên, các Tòa án đã chú trọng tổ chức đối thoại nên nhiều vụ án các bên đã thống nhất cách thức giải quyết và người khởi kiện đã rút đơn khởi kiện sau khi đối thoại, giúp giải quyết nhanh chóng, dứt điểm các tranh chấp. Đã khắc phục được việc đề các vụ việc quá thời hạn quy định, tính đến 30/4/2024 không có vụ án hành chính quá hạn luật định do nguyên nhân chủ quan. Các Tòa án đã quan tâm làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để bảo đảm giải quyết vụ án nhanh chóng, kịp thời, đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp để tăng cường năng lực, trình độ, bản lĩnh, trách nhiệm của Thẩm phán trong xét xử các vụ án hành chính. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy các vụ án hành chính thường phức tạp; quá trình thực hiện một số quy định của Luật Tố tụng hành chính có những vướng mắc, nhất là liên quan tới thực hiện quy định tại Điều 60 Luật Tố tụng hành chính về người đại diện theo ủy quyền khi tham gia tố tụng.

* **Về tiếp tục triển khai thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án**, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 02/2022/CT-CA ngày 14/3/2022 về việc tăng cường công tác hòa giải đối thoại theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án kèm theo hướng dẫn quy trình, biểu mẫu hòa giải, đối thoại; xây dựng Đề án trang bị cơ sở vật chất phục vụ thi hành Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Các Tòa án đã chủ động bố trí phòng làm việc cũng như trang thiết bị phục vụ công tác hòa giải phù hợp điều kiện thực tiễn của đơn vị; tăng cường phổ biến, tuyên truyền trực tiếp cho nhân dân, đương sự về Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải, đối thoại đối với các Hòa giải viên nhằm nâng cao chất lượng hòa giải, đối thoại.

* **Về tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014**, Tòa án nhân dân tối cao thực hiện nhiều hoạt động khác nhau, cụ thể:

- Phối hợp với một số đối tác nước ngoài⁸ tổ chức, tham gia các hội thảo, tọa đàm khoa học trong nước và quốc tế về pháp luật phá sản như: Hội thảo về “Thực tiễn thi hành Luật phá sản và các văn bản hướng dẫn”; Hội thảo khoa học về “Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phá sản năm 2014”; Tọa đàm “Về các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải quyết vụ việc phá sản”; Tọa đàm “Chế định Quản tài viên của Hàn Quốc – Kinh nghiệm cho Việt Nam”.

- Ban hành văn bản chỉ đạo các Tòa án tổng kết thực tiễn thi hành Luật Phá sản trong các Tòa án nhân dân. Đồng thời, phối hợp với Bộ, ngành có liên quan tiến hành rà soát, tổng kết việc thi hành Luật Phá sản.

- Thành lập Nhóm nghiên cứu xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Phá sản (sửa đổi). Nhóm Nghiên cứu đã tham gia các khóa đào tạo Quản tài viên, học tập kinh nghiệm về pháp luật phá sản qua các đoàn nghiên cứu, khảo sát tại Hàn Quốc, Cộng hòa Ả Rập - Ai Cập và Cộng hòa Hy Lạp... phục vụ cho công tác xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Phá sản (sửa đổi).

- Phối hợp với Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) tổ chức Hội thảo về những chính sách lớn trong đề xuất xây dựng Luật phá sản (sửa đổi) tại Hà Nội.

Hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao đang nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Phá sản năm 2014 và dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Phá sản (sửa đổi), dự kiến gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội cho ý kiến đối với hồ sơ đề nghị để thẩm tra, bổ sung vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh vào cuối năm 2024.

Ngoài ra, để đảm bảo nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản, vụ việc liên quan đến phá sản, Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp hoàn thiện, chỉnh lý dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) để trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 7, trong đó có nội dung đề xuất xây dựng Tòa chuyên biệt về phá sản.

*** Về tổ chức phiên tòa xét xử trực tuyến**, các Tòa án nhân dân tiếp tục triển khai hiệu quả nghị quyết của Quốc hội về tổ chức các phiên tòa trực tuyến, góp phần giảm thiểu thời gian, công sức cho người dân, cơ quan, tổ chức tham gia phiên tòa, tiết kiệm chi phí cho Nhà nước và xã hội, nâng cao hiệu quả giải quyết đối với một số loại án, nhất là án hành chính. Tính đến thời điểm báo cáo, các Tòa án nhân dân đã tổ chức xét xử trực tuyến được 19.921 vụ án.

Kết quả trên cho thấy sự quyết tâm của Tòa án nhân dân các cấp, khắc phục khó khăn trước mắt để đưa Nghị quyết của Quốc hội thực thi trên thực tiễn, góp phần đảm bảo tư pháp không chậm trễ, xét xử nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, tạo cơ chế thuận lợi để bị can, bị cáo, đương sự, tổ chức và cá nhân tham gia phiên tòa, giảm thiểu thời gian cho người dân, cơ quan, tổ chức khi tham gia phiên tòa, đặc biệt là tiết kiệm chi phí cho xã hội và người dân.

⁸ Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC), cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA), đại diện các Tòa án nhân dân trong cả nước, đại diện Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, một số Quản tài viên, doanh nghiệp thanh lý, quản lý tài sản và các cơ quan liên quan khác

b) Về các công tác khác

* *Về sắp xếp tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân*, hiện nay, tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao, 03 Tòa án nhân dân cấp cao, 63 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 702 Tòa án nhân dân cấp huyện. Tòa án nhân dân các cấp hiện có 13.833 biên chế, còn thiếu 1.404 biên chế. Về trình độ chuyên môn, Tòa án nhân dân các cấp hiện có 01 giáo sư, 02 phó giáo sư, 69 tiến sĩ, 3.733 thạc sĩ, 9.834 cử nhân, 194 người có trình độ khác. Về trình độ lý luận chính trị, có 166 người có trình độ cử nhân, 2.437 người có trình độ cao cấp, 4.954 người có trình độ trung cấp. Đã hoàn thiện việc xây dựng Danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương trong Tòa án nhân dân theo quy định tại Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị và Danh mục vị trí việc làm trong Tòa án nhân dân trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt.

*** Đối với việc xây dựng đội ngũ cán bộ:**

- Tòa án nhân dân tối cao đã thực hiện quy trình, hoàn thiện hồ sơ đề nghị quy hoạch Ủy viên Trung ương Đảng khóa XIV nhiệm kỳ 2026-2031 đối với 02 đồng chí; đề nghị Ban Tổ chức Trung ương xem xét, quyết định bổ sung quy hoạch Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giai đoạn 2021-2026 đối với 05 đồng chí, giai đoạn 2026-2031 đối với 12 đồng chí; xem xét, phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và quy hoạch giai đoạn 2026-2031 đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân cấp cao; quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch chức danh Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, nhiệm kỳ 2026-2031 đối với 57 Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP, ngày 5/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và chủ trương thu hút nhân tài, Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức xét tuyển sinh viên tốt nghiệp thủ khoa tại các cơ sở đào tạo chuyên ngành luật uy tín ở trong nước và người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, loại xuất sắc ở nước ngoài cho các đơn vị của Tòa án nhân dân tối cao.

- Triển khai thực hiện Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch và tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong Tòa án nhân dân bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu, nội dung, quy định; trách nhiệm của người được lấy phiếu, ghi phiếu tín nhiệm; việc công khai và sử dụng kết quả tín nhiệm đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu các cấp. Công tác tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đảm bảo công khai, công bằng, dân chủ, khách quan, đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được lấy phiếu tín nhiệm. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ được công khai trong tập thể lãnh đạo cùng cấp và cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định.

- Đối với việc thu hút các chuyên gia về công tác tại Tòa án nhân dân: hiện nay Tòa án nhân dân tối cao đã nghiên cứu đề sửa đổi các quy định trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi), nhằm tạo cơ chế thu hút nhân tài theo yêu cầu tại Nghị quyết 755-NQ/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Đối với việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức Tòa án, đã thẩm định hồ sơ, cử 1.019 công chức⁹ tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ xét xử, nghiệp vụ Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính, Thư ký viên, Thư ký viên chính; cử 553 công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng trong nước và ngoài nước¹⁰; cử 107 công chức, 24 đoàn công tác, tham dự tập huấn, hội thảo, hội nghị khác; 947 Hòa giải viên đi bồi dưỡng lại nghiệp vụ Hòa giải viên; tổ chức 10 đợt tập huấn trực tuyến về các nội dung: Đề án Cải cách tư pháp tại Tòa án nhân dân; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng; kỹ năng xét xử trực tuyến; kỹ năng viết bản án, với báo cáo viên là các chuyên gia đầu ngành trong nước và nước ngoài....

*** Đối với việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong Tòa án nhân dân:** Tòa án nhân dân tối cao ban hành Kế hoạch thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác cán bộ trong Tòa án nhân dân¹¹, qua đó xác định rõ các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW góp phần đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác cán bộ của Tòa án nhân dân. Bên cạnh đó, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Chỉ thị số 03/2023/CT-CA ngày 12/12/2023 về việc tăng cường thực hiện kỷ cương, kỷ luật công vụ gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong các Tòa án nhân dân.

*** Về tổng kết thực tiễn, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, xây dựng Luật Tư pháp người chưa thành niên,** đã phối hợp hoàn thiện, chỉnh lý dự án Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) để trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 7. Hoàn thiện các báo cáo thành phần của Hồ sơ dự án Luật Tư pháp người chưa thành niên, đã trình Ủy ban Tư pháp của Quốc hội và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến. Trên cơ sở đó, đã khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến vào kỳ họp tháng 5/2024.

⁹ Nghiệp vụ xét xử 576 người; Thư ký viên chính, TTV chính 82 người; Thư ký viên 264 người; TTV: 97 người.

¹⁰ Đào tạo Tiến sỹ 08 người; Thạc sỹ 01 người; Lớp Cao cấp LLCT hệ tập trung 04 người; Lớp Cao cấp LLCT hệ không tập trung 35 người; Hoàn chỉnh Cao cấp LLCT: 02 người; Trung cấp LLCT: 03 người; Khóa học bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Vụ 158 người; Khóa học bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Phòng 299 người; Chuyên viên 06 người, chuyên viên chính 01 người, chuyên viên cao cấp 04 người, chính phủ điện tử 02 người; lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 1, 2, 3 10 người; Bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước 20 người.

¹¹ Kế hoạch số 29-KH/BCSĐ ngày 26/10/2023 của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao về thực hiện Quy định số 114-QĐ/TW trong Tòa án nhân dân.

*** Về tổng kết thực tiễn xét xử, hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật, tăng cường phát triển án lệ,** Tòa án nhân dân tối cao đã phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành nhiều văn bản¹²; đồng thời, nghiên cứu, ban hành nhiều công văn giải đáp nghiệp vụ, hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử.

Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, phát triển án lệ và công bố tổng số án lệ đến nay là 70 án lệ. Trong đó, từ ngày 01/3/2023 đến ngày 30/4/2024, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã công bố thêm 07 án lệ. Đã tổ chức nghiên cứu và xuất bản 04 cuốn “Án lệ và Bình luận” với nội dung tập hợp các án lệ và bình luận về các án lệ này của một số Thẩm phán, chuyên gia giàu kinh nghiệm.

*** Về đẩy nhanh tiến độ giải quyết việc bồi thường theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước**

Các Tòa án đã thụ lý mới 03 yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm của Tòa án, đã giải quyết xong 01 yêu cầu; đã chi trả tiền bồi thường đối với 04 trường hợp với số tiền 1.562.838.000 đồng. Bên cạnh đó, các Tòa án đã thụ lý 34 vụ án dân sự mà người bị oan, sai khởi kiện các cơ quan Nhà nước yêu cầu bồi thường (trong đó, 04 vụ yêu cầu bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, 04 vụ yêu cầu bồi thường thuộc lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, 26 vụ yêu cầu bồi thường trong thi hành án dân sự); đã giải quyết được 18 vụ, còn lại 16 vụ đang trong quá trình giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Tòa án đã tuyên buộc các cơ quan có trách nhiệm bồi thường phải bồi thường tổng số tiền 981.034.000 đồng.

*** Về nâng cao chất lượng công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm**

Lãnh đạo Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ đạo các Tòa án thực hiện nghiêm túc các quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; tập trung rà soát, phân loại để xem xét, giải quyết các đơn sắp hết thời hiệu kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm, đảm bảo không để các vụ việc quá thời hạn giải quyết theo quy định... Bên cạnh đó, lãnh đạo, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức buổi làm việc với các Vụ Giám đốc kiểm tra thuộc Tòa án nhân dân tối cao để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; tổ chức buổi làm việc rút kinh nghiệm công tác nói chung và công tác giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm nói riêng của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh...

¹²Gồm: Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC ngày 24/8/2023 của Chánh án TANDTC hướng dẫn thi hành Điều 55 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước về giải quyết yêu cầu bồi thường trong quá trình tố tụng hình sự, tố tụng hành chính tại Tòa án; Thông tư số 03/2023/TT-TANDTC ngày 28/12/2023 của Chánh án TANDTC hướng dẫn thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự; Thông tư số 01/2024/TT-TANDTC ngày 11/4/2024 của Chánh án TANDTC về công tác thi đua khen thưởng của Tòa án nhân dân; Thông tư liên tịch số 02/2023/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/3/2023 của Bộ Công an, TANDTC, VKSNDTC quy định về phối hợp trao đổi thông tin trong điều tra, truy tố, xét xử tội rửa tiền và tội tài trợ khủng bố; Thông tư liên tịch số 03/2023/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 12/5/2023 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, quy định về phối hợp thông báo hoặc gửi, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến người phạm tội.

Tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày 30/4/2024, trong tổng số 10.023 đơn/vụ đã giải quyết, Tòa án trả lời cho các đương sự là không có căn cứ kháng nghị 8.025 đơn/vụ; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 427 đơn/vụ; giải quyết khác (đương sự rút đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tối cao rút hồ sơ) 1.571 đơn/vụ. Số đơn còn lại đều còn trong hạn kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm và đang được tiếp tục xem xét giải quyết theo quy định.

2. Một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu nêu tại các Nghị quyết

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai thực hiện các yêu cầu mà Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề ra còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Tỷ lệ bản án, quyết định giải quyết các vụ án hành chính bị hủy, sửa do nguyên nhân chủ quan của Tòa án chưa đạt chỉ tiêu Quốc hội đề ra.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của một số đơn vị, Tòa án chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu công việc.

- Số lượng, cơ cấu biên chế chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực, trình độ một số cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ của Tòa án nhân dân.

- Chế độ chính sách, tiền lương đối với công chức, viên chức Tòa án chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, chưa thể hiện tính đặc thù trong hoạt động của Tòa án nhân dân.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Số lượng các loại vụ việc và đơn đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm mà các Tòa án phải giải quyết là rất lớn và vẫn có xu hướng gia tăng, trong khi đó số lượng công chức chưa đủ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chế độ chính sách đối với cán bộ Tòa án chưa thực sự tương xứng với tính chất công việc đặc thù của Tòa án.

- Tỷ lệ án hành chính bị hủy, sửa còn cao có nguyên nhân chính là do các tranh chấp phát sinh chủ yếu liên quan đến đất đai rất phức tạp; việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật trong một số vụ án gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; vẫn còn tình trạng người bị kiện không chấp hành nghiêm quy định của Luật Tố tụng hành chính, gây khó khăn cho Tòa án trong công tác xét xử và gây bức xúc cho người khởi kiện.

- Một số cơ quan, tổ chức chưa thực sự quan tâm đến công tác phối hợp với Tòa án, chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, giám định, tham gia định giá tài sản... Nhiều trường hợp đương sự cung cấp chứng cứ không đầy đủ hoặc cố tình không hợp tác, chống đối khi tiến hành thẩm định tại chỗ... gây khó khăn cho Tòa án.

4. Các giải pháp, kiến nghị để khắc phục hạn chế, thiếu sót

Để khắc phục các hạn chế, thiếu sót, hoàn thành tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu công tác các Tòa án cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

1. Chỉ đạo các Tòa án tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đột phá nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc và các mặt công tác khác. Đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành theo hướng

phân công, phân nhiệm hợp lý; đảm bảo rành mạch giữa quản lý, điều hành hoạt động của các Tòa án với hoạt động tố tụng.

2. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ Tòa án trong sạch, vững mạnh. Kiện toàn đội ngũ công chức của các Tòa án, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu; đồng thời, khuyến khích cán bộ, công chức tích cực tự học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu vị trí công tác.

3. Nâng cao chất lượng công tác bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong hoạt động xét xử; tăng cường trao đổi nghiệp vụ, tập trung giải đáp các vướng mắc về nghiệp vụ để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xét xử.

4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám đốc việc xét xử của Tòa án cấp trên đối với Tòa án cấp dưới. Kịp thời khen thưởng, vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

5. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở của các Tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp nhằm củng cố và hiện đại hóa cơ sở vật chất của Tòa án các cấp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của Tòa án.

6. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các mặt công tác của Tòa án.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn từ đầu nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đến hết năm 2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trân trọng báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội (để b/c);
- Lưu: VP TANDTC.

CHÁNH ÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hòa Bình